

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2024/HS-ST

Ngày: 29 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Bá Lân.
- Ông Nguyễn Đức Nhơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Phùng Thanh Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 18/10/1982 tại tỉnh Yên Bái; nơi thường trú: Số C H, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội; nơi ở hiện tại: Số E, ngõ C L, phường T, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng K1 và bà Bùi Thị H; có vợ nhưng đã ly hôn và có 05 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc K:* Bà Trần Thị L – Luật sư Công ty L1; địa chỉ: Nhà B ngách A, ngõ A phường T, quận T, Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Quý T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn S, xã G, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Trần Phùng Văn T1, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ D, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian làm việc tại nước CHDCND Lào, để thuận lợi cho việc làm ăn, ngày 19/01/2017 Nguyễn Văn Đ (sinh năm: 1971; nơi thường trú: Thôn Đ, xã N, huyện P, thành phố Hà Nội) mua xe ô tô nhãn hiệu Lexus 570, màu trắng tại cửa hàng B1 (địa chỉ: bản P-khảo, huyện X-tha-ni, thủ đô V, Lào với số tiền 150.000 USD. Các hồ sơ liên quan xe ô tô nhãn hiệu Lexus 570 (biển kiểm soát L, số máy: 3UR191316, số khung: JTJHY00W7E4143802) đều mang tên B-thần sôm-chay-núc. Nguyễn Văn Đ sử dụng xe ô tô nhãn hiệu Lexus đã mua để làm phương tiện đi lại tại Lào. Ngày 28/11/2017, Nguyễn Văn Đ đăng ký tờ khai tạm nhập xe ô tô nhãn hiệu Lexus 570 (biển kiểm soát 3535, số máy: 3UR191316, số khung: JTJHY00W7E4143802) vào Việt Nam qua cửa khẩu quốc tế C, tỉnh Hà Tĩnh để di chuyển tại Việt Nam.

Trong quá trình làm ăn, vào tháng 7/2017 Nguyễn Văn Đ có vay nợ của Trần Phùng Văn T1 (sinh năm: 1983; nơi cư trú: Tổ D, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh) số tiền 2.100.000.000 đồng (hai tỷ một trăm triệu đồng) nên đã gán xe ô tô nhãn hiệu Lexus 570, biển kiểm soát Lào số 3535, số máy: 3UR191316, số khung: JTJHY00W7E4143802 và toàn bộ giấy tờ xe cho Trần Phùng Văn T1 để đảm bảo trả nợ cho anh Trần Phùng Văn T1. Do không có nhu cầu sử dụng xe ô tô nhãn hiệu Lexus 570 trên và cần tiền, tháng 11/2018, Trần Phùng Văn T1 nhờ Nguyễn Quý T (sinh năm: 1986; nơi cư trú: thôn X, xã G, thành phố Y, tỉnh Yên Bái) bán giúp xe ô tô nhãn hiệu Lexus 570 nêu trên.

Để bán xe, Nguyễn Quý T đã chụp ảnh xe ô tô nhãn hiệu Lexus 570 của Trần Phùng Văn T1 và đăng lên facebook của T mang tên “Nguyễn Quý T” với nội dung cần bán xe ô tô nhãn hiệu Lexus 570, mang biển kiểm soát nước CHDCND Lào. Bị cáo Nguyễn Ngọc K thấy Nguyễn Quý T đăng facebook cần bán xe nên liên lạc với T để mua xe. K đồng ý mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu Lexus 570 trên với số tiền 1.230.000.000đ (một tỷ hai trăm ba mươi triệu đồng). Nguyễn Quý T đã đưa cho K các giấy tờ gồm giấy chứng nhận đăng ký xe, sổ theo dõi đăng kiểm, sổ liên vận (tất cả đều là tiếng Lào) và 01 tờ khai tạm nhập, tái xuất xe ô tô nhãn hiệu Lexus 570 biển kiểm soát 3535. Đồng thời, theo lời khai của bị cáo K thì Nguyễn Quý T còn đưa cho bị cáo K 01 giấy đăng kiểm của xe ô tô nhãn hiệu Lexus 570 biển kiểm soát 30F-019.43 và nói đây là biển kiểm soát và đăng kiểm của 01 xe ô tô khác gắn vào sử dụng để đối phó với lực lượng chức năng khi lưu thông trên đường. Tuy nhiên, Nguyễn Quý T không thừa nhận việc đưa giấy đăng kiểm của xe ô tô nhãn hiệu Lexus 570 biển kiểm soát 30F-019.43 và biển kiểm soát 30F-019.43 giả cho bị cáo K (đối với giấy tờ giả này K cũng đã làm mất và không thu giữ được).

Khi K sử dụng một thời gian thì đăng kiểm hết hạn, để làm giấy đăng kiểm giả, bị cáo K liên lạc với đối tượng tên H1, có số điện thoại 094.511.4888 để làm lại giấy kiểm định và giấy lưu hành đường bộ giả. Tuy nhiên, đối tượng H1 báo giá

chi phí làm giấy chứng nhận kiểm định cao nên bị cáo K tìm kiếm trên mạng xã hội facebook dịch vụ làm giấy đăng kiểm giả và liên lạc được 01 trang facebook (không xác định được tên, địa chỉ) và thuê làm đăng kiểm giả với số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng). Sau đó, K nhận được 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC8570662 thể hiện thông tin xe ô tô biển kiểm soát 30F-019.43, nhãn hiệu LEXUS; số loại: LX570 SPORT, số máy: 3UR3040270, số khung: JTJHYOOW894026879, năm, nước sản xuất: 2014, Mỹ, do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới số 29-03V trực thuộc Cục Đ1 cấp ngày 04/7/2019 có hiệu lực đến hết ngày 02/7/2021 và giấy lưu hành đường bộ (gửi theo dịch vụ chuyển phát). Đối với biển kiểm soát số 30F-019.43, bị cáo K đặt mua qua mạng xã hội của 01 cửa hàng ở Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (không rõ địa chỉ) để gắn lên xe ô tô nhãn hiệu Lexus 570 đã mua của Nguyễn Quý T.

Ngày 08/02/2021, bị cáo Nguyễn Ngọc K gắn biển kiểm soát số 30F- 019.43 lên xe ô tô nhãn hiệu Lexus trên và điều khiển đến đoạn đường dẫn cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi thuộc địa phận xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi thì bị tổ công tác thuộc Cục C1 để kiểm tra hành chính. Tại đây, bị cáo Nguyễn Ngọc K đã sử dụng giấy chứng nhận kiểm định số KC8570662 thể hiện thông tin xe ô tô biển kiểm soát 30F-019.43, nhãn hiệu LEXUS; số loại: LX570 SPORT, số máy: 3UR3040270, số khung: JTJHYOOW894026879, năm, nước sản xuất: 2014, Mỹ, do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới số 29-03V trực thuộc Cục Đ1 cấp ngày 04/7/2019 để xuất trình cho tổ công tác thì bị phát hiện và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q để xác minh, xử lý theo thẩm quyền.

Kết quả trưng cầu giám định

- Ngày 03/3/2021, Phòng K2 Công an tỉnh Q có Kết luận giám định số: 225/KLGĐ-PC09 xác định xe ô tô bị tạm giữ có số khung: JTJHY00W7E4143802, số máy: 3UR3191316 và số khung, máy của xe ô tô còn nguyên vẹn, không phát hiện tẩy xóa, sửa chữa;

Giấy chứng nhận đăng kiểm số KC8570662, thể hiện thông tin xe ô tô biển kiểm soát 30F - 019.43, nhãn hiệu LEXUS, số loại: LX570 SPORT, số máy: 3UR3040270, số khung: JTJHYOOW894026879, năm, nước sản xuất: 2014, Mỹ, ngày cấp đăng kiểm 04/7/2019, có hiệu lực đến hết ngày 02/7/2021 là giả, số máy, số khung không đúng với xe ô tô tạm giữ.

- Ngày 25/12/2023, Phòng K2 Công an tỉnh Q có Kết luận giám định số: 1198/KLGĐ-PC09 xác định, 01 tem có ghi chữ “Tem nộp phí sử dụng đường bộ” No: 6288203, biển đăng ký: 30F-019.43, thời hạn nộp phí kỳ tiếp theo 02/07/2021, phía sau có đóng dấu Trung tâm Đ2 và 01 tem có ghi chữ “Cục Đ1, Bộ G” No: KC 8570662, 30F-019.43, có hiệu lực đến hết ngày 02/07/2021, phía sau có đóng dấu Trung tâm Đ2 là giả. (Bút lục 86, 89)

Bản Cáo trạng số 09/CT-VKSQN-P1 ngày 29/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố Nguyễn Ngọc Khánh về tội “*Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thay đổi quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc K phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”, áp dụng khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Lexus, số khung: JTJHY00W7E4143802, số máy: 3LJR191316 là vật chứng trong vụ án buôn lậu nên Cơ quan điều tra đã tách và xử lý cùng vụ án buôn lậu là có căn cứ nên đề nghị không xem xét trong vụ án này.

- Đối với 01 bộ biên kiểm soát 30F – 019.43 (02 cái) được gắn trên xe ô tô nhãn hiệu Lexus, số khung: JTJHY00W7E4143802, số máy: 3LJR191316 do Nguyễn Ngọc K làm giả và không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) Giấy chứng nhận đăng kiểm số KC8570662, thể hiện thông tin xe ô tô biên kiểm soát 30F – 019.43; 01 card màu xanh trắng thông tin thể hiện bằng tiếng nước ngoài (giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do cơ quan chức năng nước Lào cấp; 01 quyển sổ có bìa màu vàng thông tin thể hiện bằng tiếng nước ngoài (giấy thông hành qua biên giới do cơ quan chức năng nước Lào cấp); 01 tờ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm nhập - tái xuất với số tờ khai: 1857/TNTX/HQCK-B12E/2018, ngày 25/12/2018 có đóng dấu xác nhận của Cục Hải quan tỉnh Đ; 01 tem có ghi chữ “Tem nộp phí sử dụng đường bộ” No: 6288203, biên đăng ký: 30F-019.43, thời hạn nộp phí kỳ tiếp theo 02/07/2021, phía sau có đóng dấu Trung tâm Đ2; 01 tem có ghi chữ “Cục Đ1, Bộ G” No: KC 8570662, 30F-019.43, có hiệu lực đến hết ngày 02/07/2021, phía sau có đóng dấu Trung tâm Đ2; đây là các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, nên đề nghị lưu hồ sơ vụ án.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc K: Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc K về tội “*Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” là chưa chính xác, vì bị cáo chỉ đặt làm tài liệu giả để sử dụng chứ không sử dụng con dấu giả, nên bị cáo chỉ có hành vi sử dụng tài liệu giả. Ý thức của bị cáo không sử dụng tài liệu giả để thực hiện hành vi trái pháp luật, chỉ sử dụng với mục đích lưu hành xe ô tô một cách dễ dàng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Đồng thời, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình sinh sống và làm việc, bị cáo đã có nhiều thành tích trong việc thiện nguyện, có tinh thần giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn, chủ động nhận nuôi 03 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại thành phố B, tỉnh Bắc Ninh từ năm 2016 đến nay; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để phát hiện tội phạm, lập công chuộc tội; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại các điểm h, i, s, t, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 29 Bộ luật hình sự miễn hình phạt cho bị cáo Nguyễn Ngọc K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định.

[3] Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quý T vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Phùng Văn T1 đã được triệu tập nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án.

[4] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập tại hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Nguyễn Ngọc K đã đặt trên một trang mạng xã hội facebook (không xác định được tên, địa chỉ) làm 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC8570662 thể hiện thông tin xe ô tô biển kiểm soát 30F-019.43, nhãn hiệu LEXUS; số loại: LX570 SPORT, số máy: 3UR3040270, số khung: JTJHYOOW894026879, năm, nước sản xuất: 2014, Mỹ, do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới số 29-03V trực thuộc Cục Đ1 cấp ngày 04/7/2019 có hiệu lực đến hết ngày 02/7/2021 và giấy lưu hành đường bộ với giá 9.000.000 đồng; đặt mua biển kiểm soát số 30F-019.43 qua một trang mạng xã hội của 01 cửa hàng ở Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (không rõ địa chỉ) để gắn lên xe ô tô nhãn hiệu Lexus 570 SPORT, số máy: 3UR3040270, số khung: JTJHYOOW894026879, năm, nước sản xuất: 2014, Mỹ để đối phó với cơ quan chức năng khi tham gia giao thông.

- Theo Kết luận giám định số: 225/KLGD-PC09 ngày 03/3/2021, của Phòng K2 Công an tỉnh Q xác định xe ô tô bị tạm giữ có số khung: JTJHY00W7E4143802, số máy: 3UR3191316 và số khung, máy của xe ô tô còn nguyên vẹn, không phát hiện tẩy xóa, sửa chữa; Giấy chứng nhận đăng kiểm số KC8570662, thể hiện thông tin xe ô tô biển kiểm soát 30F - 019.43, nhãn hiệu LEXUS, số loại: LX570 SPORT, số máy: 3UR3040270, số khung: JTJHYOOW894026879, năm, nước sản xuất: 2014, Mỹ, ngày cấp đăng kiểm 04/7/2019, có hiệu lực đến hết ngày 02/7/2021 là giả, số máy, số khung không đúng với xe ô tô tạm giữ.

- Theo Kết luận giám định số: 1198/KLGD-PC09 ngày 25/12/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh Q xác định, 01 tem có ghi chữ “Tem nộp phí sử dụng đường bộ” No: 6288203, biển đăng ký: 30F-019.43, thời hạn nộp phí kỳ tiếp theo 02/07/2021, phía sau có đóng dấu Trung tâm Đ2 và 01 tem có ghi chữ “Cục Đ1, Bộ G” No: KC 8570662, 30F-019.43, có hiệu lực đến hết ngày 02/07/2021, phía sau có đóng dấu Trung tâm Đ2 là giả.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc K: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo biết việc sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật nhưng để đối phó với các cơ quan chức năng khi tham gia giao thông, Nguyễn Ngọc K đã đặt mua và sử dụng 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC8570662 thể hiện thông tin xe ô tô biển kiểm soát 30F - 01943, nhãn hiệu LEXUS; số loại: LX570 SPORT; số máy: 3UR3040270; số khung: JTJHYOOW894026879; Năm, nước sản xuất: 2014, Mỹ, do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới số 29-03V trực thuộc Cục Đ1 cấp ngày 04/7/2019; 01 tem có ghi chữ “Tem nộp phí sử dụng đường bộ” No: 6288203, biển đăng ký: 30F-019.43, thời hạn nộp phí kỳ tiếp theo 02/07/2021, phía sau có đóng dấu Trung tâm Đ2 và 01 tem có ghi chữ “Cục Đ1, Bộ G” No: KC 8570662, 30F-019.43, có hiệu lực đến hết ngày 02/07/2021, phía sau có đóng dấu Trung tâm Đ2 giả để lưu thông và xuất trình cho lực lượng Cảnh sát giao thông thuộc Cục Cảnh sát giao thông khi bị kiểm tra vào ngày 08/02/2021 tại đường dẫn cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi thuộc địa phận xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước trong lĩnh vực quản lý giấy tờ liên quan đến việc sở hữu, quản lý sử dụng phương tiện xe cơ giới.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc K đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc K về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc K: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đồng thời, trong quá trình sinh sống và làm việc, Nguyễn Ngọc K đã có nhiều thành tích trong việc thiện nguyện, có tinh thần giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn, chủ động nhận nuôi 03 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại thành phố B, tỉnh Bắc Ninh từ năm 2016 đến nay; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc K: Không có.

[8] Những vấn đề liên quan đến vụ án:

- Đối với Nguyễn Quý T: Quá trình điều tra Nguyễn Ngọc K khai nhận, ngoài các giấy tờ gồm giấy chứng nhận đăng ký xe, số theo dõi đăng kiểm, số liên vận (tất cả đều là tiếng Lào) và 01 tờ khai tạm nhập, tái xuất xe ô tô hiệu Lexus 570 biển kiểm soát 3535, Nguyễn Quý T còn đưa cho bị can K 01 giấy đăng kiểm của xe ô tô nhãn hiệu Lexus 570 biển kiểm soát 30F-019.43 và nói đây là biển kiểm soát và đăng kiểm của 01 xe ô tô khác gắn vào sử dụng để đối phó với lực lượng công an. Tuy nhiên, Nguyễn Quý T không thừa nhận việc đưa giấy đăng kiểm của xe ô tô nhãn hiệu Lexus 570 biển kiểm soát 30F-019.43 và biển kiểm soát 30F-019.43 giả cho bị cáo Nguyễn Ngọc K. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã tiến hành đối chất giữa Nguyễn Quý T và bị cáo Nguyễn Ngọc K nhưng Nguyễn Quý T không thừa nhận việc giao giấy chứng nhận đăng kiểm và biển kiểm soát 30F-019.43 cho bị cáo K. Đồng thời, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q không thu giữ được giấy chứng nhận đăng kiểm và biển kiểm soát 30F-019.43 mà bị cáo K khai đã nhận từ Nguyễn Quý T. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Quý T.

- Đối với đối tượng tên H1: Là người sử dụng số điện thoại 094.511.4888 mà bị cáo K khai đã liên lạc và mua giấy chứng nhận đăng kiểm KC8570662, thể hiện thông tin xe ô tô biển kiểm soát 30F – 019.43; tem đăng kiểm và tem nộp phí sử dụng đường bộ giả. Quá trình xác minh theo số điện thoại xác định chủ thuê bao là Phạm Mạnh H2 (sinh năm: 1987; đăng ký thường trú tại: F ngách B, ngõ T, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội; nơi ở hiện nay: Phòng A, G3, S, phường M, quận H, Thành phố Hà Nội). Tuy nhiên, quá trình xác minh nhận thấy Phạm Mạnh H2 không liên quan trong vụ án. Đồng thời, bị cáo Nguyễn Ngọc K đã khai báo lại đối tượng làm giấy chứng nhận đăng kiểm giả cho bị cáo K không phải đối tượng tên H2 mà người làm giấy chứng nhận đăng kiểm giả là một đối tượng khác (chưa xác định nhân thân, lai lịch) nên không đề cập xử lý đối với Phạm Mạnh H2.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Lexus, số khung: JTJHY00W7E4143802, số máy: 3LJR191316 là vật chứng trong vụ án buôn lậu nên Cơ quan điều tra đã tách và xử lý cùng vụ án buôn lậu là có căn cứ.

- Đối với 01 bộ biển kiểm soát 30F – 019.43 (02 cái) được gắn trên xe ô tô nhãn hiệu Lexus, số khung: JTJHY00W7E4143802, số máy: 3LJR191316 do Nguyễn Ngọc K làm giả và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) Giấy chứng nhận đăng kiểm số KC8570662, thể hiện thông tin xe ô tô biển kiểm soát 30F – 019.43; 01 card màu xanh trắng thông tin thể hiện bằng tiếng nước ngoài (giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do cơ quan chức năng nước Lào cấp; 01 quyển sổ có bìa màu vàng thông tin thể hiện bằng tiếng nước ngoài (giấy thông hành qua biên giới do cơ quan chức năng nước Lào cấp); 01 tờ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm nhập - tái xuất với số tờ khai: 1857/TNTX/HQCK-B12E/2018, ngày 25/12/2018 có đóng dấu xác nhận của Cục Hải quan tỉnh Đ; 01 tem có ghi chữ “Tem nộp phí sử dụng đường bộ” No:

6288203, biên đăng ký: 30F-019.43, thời hạn nộp phí kỳ tiếp theo 02/07/2021, phía sau có đóng dấu Trung tâm Đ2; 01 tem có ghi chữ “Cục Đ1, Bộ G” No: KC 8570662, 30F-019.43, có hiệu lực đến hết ngày 02/07/2021, phía sau có đóng dấu Trung tâm Đ2; đây là các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, nên cần lưu hồ sơ vụ án.

[10] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Trong vụ án này, hậu quả là xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước trong lĩnh vực quản lý giấy tờ, nên hành vi của bị cáo đã gây thiệt hại, việc bị cáo thành khẩn khai báo đã được Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Do đó, luật sư đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, t, u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Nguyễn Ngọc K không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc K phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 bộ biên kiểm soát 30F – 019.43 (02 cái).

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/3/2024 giữa Công an tỉnh Q và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

Bị cáo Nguyễn Ngọc K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Kháng cáo:

Án sơ thẩm xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự.

(Đã ký)

Lê Thị Mỹ Giang